| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**TỈNH BẾN TRE** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 01/2024/HS-PT
Ngày: 04 - 01 -2024

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Bùi Quang Sơn

*Các Thẩm phán:* Ông Phạm Văn Tỉnh; Ông Lê Minh Đạt

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Phan Thị Thủy Tiên– Thư ký Tòa án.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:*** Ông Đặng Hữu Tài– Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 99/2023/TLPT-HS ngày 30 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo Cao Văn B do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 40/2023/HS-ST ngày 27 tháng 10 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre.

*Bị cáo có kháng cáo:*

**Cao Văn B,** sinh năm: 1986 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: ấp A, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Văn Đ và bà Ngô Thị D; vợ: Huỳnh Thị Hồng N; bị cáo có 02 người con con, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại, có mặt;

Người bào chữa cho bị cáo:

1. Ông Nguyễn Tấn Đ1- Luật sư Văn phòng Luật sư Nguyễn Tấn Đ1 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh B *(có mặt).*

2. Bà Đỗ Thị T- Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh B *(có mặt).*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 45 phút ngày 03/3/2023, Cao Văn B – sinh năm 1986 cư

ngụ ấp A, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre sau khi đã uống rượu (nồng độ cồn 0,843 mg/l khí thở) điều khiển xe mô tô biển số 71C2-487.72 lưu thông trên đường H hướng từ xã A về xã A, huyện B. Khi đến khu vực thuộc ấp G, xã A va chạm vào xe đạp của bà Nguyễn Thị C – sinh năm 1951 cư ngụ ấp A, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre điều khiển cùng chiều phía trước làm bà Nguyễn Thị C tử vong tại Bệnh viện N1.

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường lập vào lúc 16 giờ 15 phút ngày 03/3/2023 xác định:

- Hiện trường nơi xảy ra tai nạn là đường huyện A, mặt đường nhựa rộng 05m, không có vạch kẻ tim đường, là đoạn đường thẳng. Khám nghiệm hiện trường theo hướng từ xã A đi xã A1 và lấy mép đường bên phải theo hướng khám nghiệm làm lề chuẩn để đo vẽ, chọn trụ điện số 20 nằm trong phần đất phía lề bên phải cách lề chuẩn là 2,8m làm mốc cố định.

- Xe đạp sau tai nạn ngã trái trên mặt đường nhựa bên phải theo hướng khám nghiệm. Phần đầu xe quay về hướng lề chuẩn, phần đuôi xe quay về hướng lề trái. Trục bánh trước cách lề chuẩn là 0,6m, cách mốc cố định là 04m, trục bánh sau cách lề chuẩn là 1,7m, cách điểm tiếp giáp là 15m.

- Xe mô tô biển số 71C2-487.72 sau tai nạn ngã phải nằm bên phần đất bên trái theo hướng khám nghiệm, phần đầu xe chếch vào lề trái, phần đuôi xe hướng về lề phải. Trục bánh trước cách lề chuẩn 7,2m, trục bánh sau cách lề chuẩn là 6,3m, cách trục bánh sau xe đạp là 15m.

- Sau tai nạn, hiện trường để lại 01 vết phanh nằm trên phần đường bên phải hướng khám nghiệm có chiều dài 3,9m, rộng 0,05m có chiều hướng cùng hướng khám nghiệm, đầu và cuối vết cày cách lề chuẩn lần lượt là 1,8m và 1,9m.

- Vùng đụng là vùng có nhiều mạt sắt gỉ sét có kích thước 0,5m x 0,5m nằm trên mặt đường nhựa phần đường bên phải theo hướng khám nghiệm; tâm vùng đụng cách lề chuẩn là 1,7m, cách trục bánh trước xe đạp là 1,8m, cách cuối vết phanh là 04m.

Phương tiện tạm giữ gồm:

- 01 (một) xe đạp của Nguyễn Thị C có đặc điểm: Ghi đông và pô tăng xe bị lệch từ sau về trước, từ trái qua phải; vết trày xước bong tróc sơn dài 10cm, rộng 01cm ở vị trí góc trên, bên trái phía trước rổ xe, vị trí thấp nhất cách mặt đất là 87cm; phuộc trước xe bị cong theo chiều hướng từ trước về sau; ống phuộc trước bên trái phần chân bị rời khỏi vị trí ban đầu, mặt ngoài bên trái có bám dính chất màu đen dài 10cm, rộng 03cm, vị trí gần nhất cách chân ống phuộc là 04cm; căm bánh trước bị gãy; ngoài các dấu vết trên không phát hiện dấu vết nào khác liên quan đến tai nạn. Cơ quan điều tra đã xử lý giao trả cho đại diện bị hại là anh Nguyễn Thái B1.

- 01 (một) xe mô tô biển số 71C2-487.72, nhãn hiệu Yamaha Exciter của Cao Văn B có đặc điểm: Xe không có gương chiếu hậu bên phải; cụm chiếu sáng phía trước bị bể phần chá đèn bên trong; vết trầy xước bám dính chất màu đen không liên tục dài 15cm, rộng 10cm ở vị trí bên phải phía trước trên mặt nạ xe vị trí thấp nhất cách mặt đất 68cm, vị trí gần nhất trùng với điểm đầu của mặt nạ; bửng chắn gió bên trái bị bung hở dài 40cm; mặt lăn lốp bánh trước có vết bào mòn mặt cao su dài 2,5cm, rộng 0,05cm, vị trí gần nhất cách chữ "N" trong dãy chữ "MICHELIN" là 05cm theo chiều ngược chiều kim đồng hồ; ngoài các dấu vết trên không phát hiện dấu vết nào khác liên quan đến tai nạn. Hệ thống lái, phanh, đèn, còi còn hoạt động. Cơ quan điều tra đã xử lý giao trả cho Cao Văn B.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 038/KLGĐTT-PC09 ngày 16/3/2023, Phòng K Công an tỉnh B kết luận: Nạn nhân Nguyễn Thị C chết do chấn thương sọ não gây vỡ xương hộp sọ, xuất huyết, tụ máu nội sọ và giập nhu mô não. Cơ chế hình thành thương tích vùng đầu hình thành do tác động tương hỗ với vật tày, tác động mạnh gây ra.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 40/2023/HS-ST ngày 27/10/2023 của Tòa án nhân dân huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre đã tuyên bố bị cáo Cao Văn B phạm "Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Áp dụng điểm b khoản 2 (thuộc trường hợp điểm a khoản 1) Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Cao Văn B 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 08/11/2023, bị cáo Cao Văn B kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung của bản án sơ thẩm.

Quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị: không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Áp dụng điểm b khoản 2 (thuộc trường hợp điểm a khoản 1) Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Cao Văn B 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về "Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Bị cáo không tranh luận.

Người bào chữa cho bị cáo thống nhất với tội danh và điều khoản áp dụng đối với bị cáo mà Tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét thêm bị cáo là lao động chính trong gia đình, kinh tế gia đình khó khăn

thuộc hộ cận nghèo, vợ của bị cáo bị bệnh tim nên không lao động nặng được. Vì vậy, cần xem xét giảm hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm hình phạt để bị cáo có điều kiện lo cho mẹ già, vợ bị bệnh và chăm sóc nuôi dưỡng hai con nhỏ.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: đơn kháng cáo của bị cáo gửi đến Tòa án trong thời hạn kháng cáo phù hợp với quy định tại Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên được xem là hợp lệ. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Cao Văn B khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm đã xác định rằng: vào khoảng 15 giờ 45 phút ngày 03/3/2023, bị cáo Cao Văn B đã điều khiển xe mô tô biển số 71C2-487.72 lưu thông trên đường H thuộc ấp G, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre trong trình trạng đã sử dụng rượu (nồng độ cồn 0.483mg/l khí thở) vượt xe không đúng quy định, thiếu chú ý quan sát, không làm chủ tay lái nên va chạm vào xe đạp do Nguyễn Thị C đang điều khiển lưu thông cùng chiều phía trước gây tai nạn làm bà C tử vong do chấn thương sọ não. Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản khoản 8, khoản 11 Điều 8, Điều 12, Điều 14 Luật giao thông đường bộ, khoản 8 Điều 5, Điều 11 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ Giao thông vân tải quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ, khoản 6 Điều 5, khoản 1 Điều 35 Luật phòng chống tác hại của rượu, bia năm 2019. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết bị cáo Cao Văn B phạm "Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" với tình tiết định khung tăng nặng "Trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định..."quy định tại điểm b khoản 2 (thuộc trường hợp điểm a khoản 1) Điều 260 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm cho thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã kết án đối với bị cáo là đúng quy định pháp luật, không oan sai.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt, thấy rằng: Khi áp dụng hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc đến tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 nên áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, bị cáo bổ sung tài liệu chứng cứ mới như: giấy chứng nhận hộ

cận nghèo, đơn xác nhận là lao động chính trong gia đình, đơn xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn, đơn xác nhận không có vi phạm các quy định của pháp luật và luôn chấp hành tốt các chủ trương của Đảng, nhà nước. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới mà bị cáo được hưởng theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, lỗi trong vụ tai nạn giao thông này hoàn toàn thuộc về bị cáo, đã điều khiển xe ô tô là nguồn nguy hiểm cao độ tham gia giao thông nhưng không chấp hành các quy định khi tham gia giao thông đường bộ, điều khiển xe ô tô tham gia giao thông trong tình trạng có sử dụng rượu, vượt ẩu, thiếu chú ý quan sát gây ra vụ tai nạn giao thông làm bà Nguyễn Thị C tử vong, gây mất mác đau thương vô hạn cho gia đình nạn nhân không gì bù đắp được. Mặc khác, mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo là dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà điều luật quy định là đã có xem xét chiếu cố đáng kể khi quyết định hình phạt. Vì vậy, Tòa án cấp phúc thẩm không có cơ sở để giảm nhẹ hình phạt theo yêu cầu kháng cáo của bị cáo và đề nghị của người bào chữa cho bị cáo.

[4] Đối với quan điểm của Kiểm sát viên đã cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để đề nghị xử phạt bị cáo 01 năm 06 tháng tù là có căn cứ đúng quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm, theo quy định của pháp luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì bị cáo không phải chịu do bản thân và gia đình của bị cáo thuộc hộ cận nghèo.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo; giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

1. Áp dụng điểm b khoản 2 (thuộc trường hợp điểm a khoản 1) Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Cao Văn B 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về "Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

2. Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Áp dụng Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: bị cáo Cao Văn B được miễn nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về phần trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***
-Vụ GĐKT I - Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Tòa án nhân dân huyện Ba Tri (3b);
- Công an và VKSND huyện Ba Tri(2b);
- Chi cục THADS huyện Ba Tri(1b);
- UBND xã An Ngãi Tây, huyện Ba Tri(1b);
- Bị cáo (1b);
- Phòng KTNV & THA, Tòa Hình sự, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (5b);
- Lưu hồ sơ vụ án (1b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bùi Quang Sơn**